

Bài 19. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN TẾ BÀO (Lí thuyết: 2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được các thành phần chính cấu tạo nên tế bào và chức năng của chúng.
- Trình bày được sự giống và khác nhau giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.
- Trình bày được sự giống và khác nhau giữa tế bào động vật và tế bào thực vật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng powerpoint, máy tính.
- Tranh, ảnh cấu tạo tế bào nhân sơ; cấu tạo nhân tế bào động vật, thực vật...
- Mô hình cấu tạo của tế bào (nếu có).
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).
- Phiếu học tập.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG		
<p>Mục tiêu: Nhắc lại kiến thức đã học về tế bào ở Bài 18. Từ đó dẫn dắt HS tiếp cận với nội dung bài mới.</p>		
<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<p>– Nhắc lại kiến thức đã học (<i>tế bào và các quá trình sống cơ bản mà tế bào thực hiện</i>).</p> <p>– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi khởi động trong SGK.</p> <p>– Tổng hợp câu trả lời. Từ đó dẫn dắt HS đi vào nội dung bài học.</p>	<p>– HS nói được chính xác khái niệm tế bào và các quá trình sống cơ bản của tế bào.</p> <p>– HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: <i>Tế bào được cấu tạo từ những thành phần nào và chúng có chức năng gì để có thể giúp tế bào thực hiện những quá trình sống đó?</i></p> <p>– HS lắng nghe.</p>	<p>– Ghi nhớ kiến thức tế bào đã học ở bài 18 SGK.</p> <p>– Câu trả lời của HS dựa vào kiến thức trong SGK và sự hiểu biết của HS.</p> <p>– HS biết được nội dung bài học là cấu tạo và chức năng các thành phần tế bào.</p>

– Đọc và tìm hiểu thông tin trong SGK (*Mục I. Cấu tạo tế bào*).

PHIẾU HỌC TẬP	
Hãy hoàn thành bảng dưới đây:	
Thành phần tế bào	Chức năng
Màng tế bào	
Tế bào chất	
Nhân hoặc vùng nhân	

- GV nhận xét, chốt kiến thức.
- Mở rộng kiến thức.
- GV tổng hợp kiến thức, dẫn dắt chuyển sang phần tiếp theo.

- HS trả lời câu hỏi:
- + *Em hãy dự đoán xem vai trò của những lỗ nhỏ li ti trên màng tế bào có chức năng gì?*
- + *Vật chất di truyền trong nhân tế bào là gì?*

PHIẾU HỌC TẬP	
Thành phần tế bào	Chức năng
Màng tế bào	Tham gia vào quá trình trao đổi chất giữa tế bào và môi trường
Tế bào chất	Diễn ra phần lớn các hoạt động trao đổi chất của tế bào: hấp thụ chất dinh dưỡng, chuyển hoá năng lượng, tạo các chất để tăng trưởng, ...
Nhân hoặc vùng nhân	Chứa vật chất di truyền, là trung tâm điều khiển các hoạt động sống của tế bào.

- Hiểu được:
- + *Lỗ li ti trên màng tế bào thực hiện trao đổi chất giữa tế bào và môi trường bên ngoài.*
- + *Vật chất di truyền (ADN, nhiễm sắc thể).*

Tiết 2

Hoạt động 3: PHÂN BIỆT TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC

Mục tiêu:

- Nhìn vào hình ảnh cấu tạo tế bào, HS nhận biết được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.
- Biết được điểm giống và khác nhau giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.


Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<p>* Tổ chức hoạt động nhóm.</p> <p>– Quan sát tranh ảnh và vẽ.</p> <p>– So sánh cấu tạo tế bào.</p> <p>– Thuyết trình kết quả làm việc.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá, bổ sung kiến thức</p>	<p>* Làm việc theo nhóm.</p> <p>– Quan sát hình ảnh tế bào nhân sơ (vi khuẩn) và tế bào nhân thực (động vật). Vẽ ra giấy hình dạng và cấu tạo của mỗi tế bào. Ghi lại những đặc điểm đáng chú ý.</p> <p>– Phát hiện các đặc điểm giống và khác nhau về cấu tạo giữa tế bào nhân sơ và nhân thực.</p> <p>– Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p>	<p>* Phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>– Hình vẽ mô tả hình dạng và các thành phần chính của tế bào (<i>Màng tế bào, tế bào chất, nhân hoặc vùng nhân</i>).</p> <p>– Liệt kê đặc điểm cấu tạo giống và khác nhau giữa 2 tế bào:</p> <p>+ <i>Giống nhau: Đều có màng tế bào, tế bào chất, nhân hoặc vùng nhân.</i></p> <p>+ <i>Khác nhau: Các thành phần cấu tạo tế bào có ở tế bào nhân thực mà không có ở tế bào nhân sơ: ti thể, lưới nội chất, bộ máy Gongi...</i></p>

Hoạt động 4: PHÂN BIỆT TẾ BÀO ĐỘNG VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT

Mục tiêu:

- Nhìn vào hình ảnh cấu tạo tế bào, HS nhận diện được tế bào động vật và tế bào thực vật.
- HS tìm ra các điểm giống nhau và khác nhau giữa tế bào động vật và tế bào thực vật.
- HS biết được vai trò quan trọng của của 3 thành phần: thành tế bào, không bào, lục lạp đối với tế bào động vật.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<p>* Tổ chức hoạt động nhóm</p> <p>– Tìm hiểu cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật.</p>	<p>* Làm việc theo nhóm</p> <p>– Quan sát Hình 19.3 SGK. Tìm hiểu cấu tạo tế bào động vật, tế bào thực vật.</p>	<p>* Phiếu thảo luận nhóm</p> <p>– Biết được tên các thành phần cấu tạo nên tế bào động vật, tế bào thực vật.</p>

	<p>– Học sinh đọc “Mục III. Tế bào động vật và tế bào thực vật” SGK. Hoàn thành:</p> <p>+ <i>Chú thích tên các thành phần cấu tạo tế bào động vật và tế bào thực vật.</i></p> <p>+ <i>So sánh điểm giống nhau, khác nhau giữa tế bào động vật và tế bào thực vật.</i></p>	<p>– Hình vẽ tế bào động vật, tế bào thực vật có chú thích.</p> <p>– Liệt kê các đặc điểm:</p> <p>+ <i>Giống nhau: Đều là tế bào nhân thực. Có các thành phần màng tế bào, tế bào chất và nhân. Và một số bào quan khác.</i></p> <p>+ <i>Khác nhau: về thành tế bào, lục lạp (chỉ ở thực vật); không bào (động vật: nhỏ, có ở một số động vật đơn bào; thực vật: to, nằm ở trung tâm).</i></p>
	<p>– Mở rộng và vận dụng kiến thức</p> <p>+ <i>Giải thích hiện tượng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Cây cứng cáp dù không có hệ xương nâng đỡ như ở động vật?</i> • <i>Màu xanh trên hành tinh do đâu mà có?</i> • <i>Tại sao cây xanh có thể quang hợp?</i> <p>– Đại diện nhóm phát biểu, các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p>	<p>– Câu trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thành tế bào. • Thực vật. • Lục lạp.
<p>– Trao đổi kết quả làm việc.</p> <p>– GV nhận xét, đánh giá, tổng kết các ý chính.</p>		

- **GV nhận xét, đánh giá chung.**